

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14/3/2025
“V/v ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng; ông Nguyễn Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên: Ông Phạm Minh Tiến
- Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXX-ST ngày 25 tháng 2 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; nơi cư trú: TDP T, phường Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

*** Bị đơn:** Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1994; nơi cư trú: TDP T, phường Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Hiện đang chấp hành án tại trại giam N; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Trịnh Văn H đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 07/2/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam trên cơ sở tự nguyện.

Sau ngày cưới vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày, ngoài ra còn do anh H mãi chơi không quan tâm đến gia đình, vợ con nên xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh H.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trịnh Văn H trình bày: anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở tự nguyện đăng ký tại UBND xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam ngày 07/2/2014.

Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hoà thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hoà hợp, ngoài ra còn do anh còn mãi chơi không quan tâm đến gia đình, vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay không quan tâm đến nhau, nay chị H xin ly hôn thì anh đồng ý.

* Về con chung: Chị H, anh H cùng trình bày vợ chồng có hai con chung là Trịnh Lâm Ph, sinh ngày 19/12/2013 và Trịnh Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 11/7/2018. Khi ly hôn chị H xin nuôi hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh H đồng ý để hai con chung ở với mẹ.

* Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các đương sự cùng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng và đề nghị xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn H. Về con chung: giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, công sức, công nợ: không đặt ra giải quyết và tuyên án phí theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn H tuy nhiên chị H, anh H đều có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn ngày 07/2/2014 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, nguyên nhân do vợ chồng không hoà hợp, do anh H còn mãi chơi không quan tâm đến gia đình, vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay không quan tâm đến nhau;

Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh tồn tại trong một thời gian dài mà không được cải thiện, nay chị H xin ly hôn thì anh H cũng đồng ý vì vậy cần xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn H là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng có hai con chung là Trịnh Lâm Ph, sinh ngày 19/12/2013 và Trịnh Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 11/7/2018. Xét nguyện vọng xin nuôi con chung của đương sự, nhận thấy hiện nay anh H đang phải chấp hành án vì thế để đảm bảo quyền lợi và điều kiện nuôi con cần giao cho chị H trực tiếp nuôi cả hai con chung, do chị H không yêu cầu nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung, công nợ, công sức:* Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn H

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Lâm Ph, sinh ngày 19/12/2013 và Trịnh Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 11/7/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Trịnh Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn H được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị H và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ. Chị H được đòi trả đi số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0001186 ngày 08/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên.

Án xử công khai sơ thẩm; chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- THADS thị xã Duy Tiên.
- UBND phường Châu Giang;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

